

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIN HỌC 12 – 2021-2022

Câu 1: Các giải pháp cho việc bảo mật CSDL gồm có:

- A. Tất cả
- B. Chính sách và ý thức
- C. Lưu biên bản.
- D. Mã hoá thông tin và nén dữ

Câu 2: Thao tác khai báo cấu trúc bảng bao gồm :

- A. Đặt tên các trường và chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường
- B. Tất cả đều đúng
- C. Khai báo các đặc tính của các từng trường
- D. Khai báo kích thước của trường

Câu 3: Trong hệ CSDL quan hệ, miền là:

- A. Tập các thuộc tính trong một bảng
- B. Kiểu dữ liệu của một bảng
- C. Tập các kiểu dữ liệu trong Access
- D. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính

Câu 4: Để ngăn chặn các truy cập trái phép thông thường người ta hay làm gì?

- A. Lấy dấu vân tay
- B. Phải sử dụng kết hợp tất cả
- C. Nghe giọng nói
- D. Đặt mật khẩu

Câu 5: Công việc bảo mật CSDL nào là chính xác nhất:

- A. Quan tâm bảo mật cả dữ liệu và chương trình xử lí dữ liệu
- B. Quan tâm bảo mật dữ liệu
- C. Quan tâm các giải pháp kĩ thuật phần mềm.
- D. Quan tâm bảo mật chương trình xử lí dữ liệu

Câu 6: Khẳng định nào dưới đây là không chính xác khi nói về chức năng lưu biên bản hệ thống?

- A. Cho biết số lần truy cập vào hệ thống, vào từng thành phần của hệ thống, vào từng yêu cầu tra cứu, ...
- B. Lưu lại các thông tin cá nhân của người cập nhật
- C. Lưu lại nội dung cập nhật, người thực hiện, thời điểm cập nhật
- D. Cho thông tin về một số lần cập nhật cuối cùng

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây không phải là bảo mật thông tin trong hệ CSDL?

- A. Hạn chế tối đa các sai sót của người dùng
- B. Không chế số người sử dụng CSDL
- C. Đảm bảo thông tin không bị mất hoặc bị thay đổi ngoài ý muốn
- D. Ngăn chặn các truy cập không được phép

Câu 8: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào không phải là chức năng của biên bản hệ thống?

- A. Lưu lại thông tin của người truy cập vào hệ thống.
- B. Lưu lại số lần truy cập vào hệ thống.
- C. Lưu lại các yêu cầu tra cứu hệ thống.
- D. Lưu lại các thao tác của người truy cập vào hệ thống.

Câu 9: Người dùng khi sử dụng CSDL thì nên làm gì

- A. Nếu không gặp những tình huống bị ép buộc thì không được tiết lộ thông tin dữ liệu và chương trình xử lý
- B. Không tiết lộ nội dung dữ liệu cũng như chương trình xử lí
- C. Chỉ cho biết thông tin dữ liệu và chương trình xử lý cho nhân viên kỹ thuật khi có sự cố
- D. Ngoài những người quen thì không nên tiết lộ thông tin dữ liệu và chương trình xử lý

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là không chính xác

- A. Dữ liệu có tính tin cậy cao vì khi một trạm gặp sự cố, có thể khôi phục dữ liệu tại đây do bản sao của nó có thể được lưu trữ tại một trạm khác nữa
- B. Cấu trúc phân tán dữ liệu thích hợp cho bản chất phân tán của nhiều người dùng
- C. Hệ CSDL phân tán được sử dụng thích hợp nhất trong một địa phương
- D. Dữ liệu được chia sẻ trên mạng nhưng vẫn cho phép quản trị dữ liệu địa phương (dữ liệu đặt tại mỗi trạm)

Câu 11: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai khi nói về miền?

- A. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text
- B. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên
- C. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền
- D. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau

Câu 12: Khi kết thúc phiên làm việc thì không nên quên điều gì

- A. Bàn giao cho ca làm việc tiếp theo
- B. Lưu biên bản về việc truy cập dữ liệu
- C. Thoát khỏi tất cả các chương trình đã đăng nhập
- D. Tắt máy, tắt nguồn, khóa cửa phòng

Câu 13: Ai là người phải có ý thức, trách nhiệm và tự giác chấp hành các điều khoản do luật pháp qui định?

- A. Tất cả mọi người.
- B. Nhà nước
- C. Người dùng
- D. Người phân tích thiết kế và người quản trị CSDL.

Câu 14: Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây?

- A. Khóa chính và trường bắt buộc điền dữ liệu
- B. Khóa và khóa chính
- C. Tất cả các trường của bảng
- D. Khóa chính

Câu 15: Khẳng định nào sau đây mới là chính xác (Hình BangView)

HOC_SINH : Table			
	Field Name	Data Type	Description
<input checked="" type="checkbox"/>	MaSo	Number	Mã học sinh
<input type="checkbox"/>	HoDem	Text	Họ và đệm
<input type="checkbox"/>	Ten	Text	Tên
<input type="checkbox"/>	GT	Text	Giới tính
<input type="checkbox"/>	NgSinh	Date/Time	Ngày sinh
<input type="checkbox"/>	DiaChi	Text	Địa chỉ
<input type="checkbox"/>	DoanVien	Yes/No	Là đoàn viên hay không
<input type="checkbox"/>	To	Number	Tổ
<input type="checkbox"/>	Toan	Number	Điểm trung bình môn Toán
<input type="checkbox"/>	Li	Number	Điểm trung bình môn Lí
<input type="checkbox"/>	Hoa	Number	Điểm trung bình môn Hóa
<input type="checkbox"/>	Van	Number	Điểm trung bình môn Văn
<input type="checkbox"/>	Tin	Number	Điểm trung bình môn Tin

- A. Có thể xóa một hoặc nhiều bản ghi cùng lúc
- B. Chỉ có thể xóa từng bản ghi trong bảng mà thôi
- C. Không thể xóa nhiều bản ghi cùng lúc
- D. Chỉ có thể xóa tối đa 3 bản ghi tính từ bản ghi hiện tại trở xuống

Câu 16: Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :

- A. Thuộc tính của các trường được chọn (không nhất thiết phải là khóa)
- B. Địa chỉ của các bảng
- C. Thuộc tính khóa
- D. Tên trường

Câu 17: Xóa bản ghi là :

- A. Xóa một hoặc một số quan hệ
- B. Xóa một hoặc một số bộ của bảng
- C. Xóa một hoặc một số cơ sở dữ liệu
- D. Xóa một hoặc một số thuộc tính của bảng

Câu 18: Một người gửi tiền vào một ngân hàng tại Buôn Ma Thuột, liệu rằng có thể rút tiền của mình ở nơi khác được không? Nếu muốn rút được thì phải làm thế nào?

- A. Được. Nhưng chỉ có thể rút tại cây ATM. Khi đó chỉ cần có thẻ là có thể rút được nếu thẻ đó là hợp lệ.
- B. Được. Có thể rút tại cây ATM. Khi đó chỉ cần có thẻ là có thể rút được nếu thẻ đó là hợp lệ. Cũng có thể rút tại ngân hàng cùng hệ thống. Khi đó cần phải trình thẻ và chứng minh nhân dân
- C. Được. Nhưng chỉ có thể rút tại ngân hàng cùng hệ thống. Khi đó cần phải trình thẻ và chứng minh nhân dân.
- D. Không. Chỉ có thể rút tại nơi đăng ký mở tài khoản ngân hàng

Câu 19: Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về mã hoá thông tin?

- A. Nén dữ liệu cũng góp phần tăng cường tính bảo mật của dữ liệu.
- B. Các thông tin sẽ được an toàn tuyệt đối sau khi đã được mã hoá.
- C. Các thông tin quan trọng và nhạy cảm nên lưu trữ dưới dạng mã hoá.
- D. Mã hoá thông tin để giảm khả năng rò rỉ thông tin.

Câu 20: Thao tác thêm một bản ghi mới nào sau đây là không thể thành công (Hình BangView)

Field Name	Data Type	Description
MaSo	Number	Mã học sinh
HoDem	Text	Họ và đệm
Ten	Text	Tên
GT	Text	Giới tính
NgSinh	Date/Time	Ngày sinh
DiaChi	Text	Địa chỉ
DoanVien	Yes/No	Là đoàn viên hay không
To	Number	Tổ
Toan	Number	Điểm trung bình môn Toán
Li	Number	Điểm trung bình môn Lí
Hoa	Number	Điểm trung bình môn Hóa
Van	Number	Điểm trung bình môn Văn
Tin	Number	Điểm trung bình môn Tin

- A. Lệnh Edit/ Goto/ new record
- B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Insert
- C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl++
- D. Lệnh Insert/ New record

Câu 21: Cho bảng dữ liệu dưới đây: Bảng này không là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ, vì: (Hình ThuocTinhDaTri.jpg)

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO-012	5/9/2007	30/9/2007
	TB-103	22/10/2007	25/10/2007
TV-04	TN-103	12/9/2007	15/9/2007
TV-02	TN-102	24/9/2007	5/10/2007
TV-01	TO-012	5/10/2007	
...

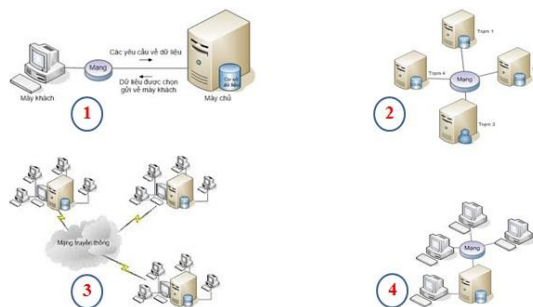
- A. Độ rộng các cột không bằng nhau
- B. Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính
- C. Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV – 02
- D. Có thuộc tính là đa trị

Câu 22: Trong chế độ chỉnh sửa (Design view), Khẳng định nào sau đây là chính xác (Hình BangDesign)

MaSo	HoDem	Ten	GT	NgSinh	DiaChi	DoanVien	To	Toan	Li	Hoa	Van	Tin
1	Nguyễn Xuân	Bình	Nam	09/12/1997	10 Ymoan BMT	<input checked="" type="checkbox"/>	1	2.0	2.0	4.0	5.0	5.0
2	Trần thành	Hưng	Nam	07/03/1997	7 Bà Triệu	<input checked="" type="checkbox"/>	1	8.0	10.0	7.0	8.0	5.0
3	Đỗ Thị Bích	Hằng	Nữ	15/10/1997	123 Tây Sơn	<input type="checkbox"/>	2	9.0	8.7	9.5	5.0	7.0
4	Nguyễn Thúy	Hương	Nữ	02/11/1996	5 Đội Cấn	<input type="checkbox"/>	3	8.0	8.4	8.9	4.0	10.0
5	Phạm Kim	Anh	Nữ	05/12/1997	12 Lê Lợi	<input type="checkbox"/>	2	7.0	9.0	8.0	7.0	9.0
6	Trần Văn	Giang	Nam	21/03/1997	12 Dịch vọng	<input checked="" type="checkbox"/>	3	8.0	8.0	4.0	8.0	9.0
7	Hoàng Xuân	Thắng	Nam	15/08/1997	12/ Bà Triệu	<input checked="" type="checkbox"/>	4	8.0	8.5	8.0	7.0	8.5
0						<input type="checkbox"/>	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

- A. Không thể xóa trường đã đặt khóa
- B. Chỉ có thể xóa tối đa 3 trường tính từ trường hiện tại xuống dưới
- C. Chỉ có thể xóa từng trường một mà thôi
- D. Có thể xóa một hoặc nhiều trường cùng lúc

Câu 23: Hãy nhận diện chính xác các hình bên dưới và cho biết đâu là hệ CSDL Phân tán (Hình: KienTrucHeCSDL)



- A. 4
- B. 3
- C. 1
- D. 2

Câu 24: Câu nào sai trong các câu dưới đây?

- A. Thay đổi mật khẩu để tăng cường khả năng bảo vệ mật khẩu
- B. Hệ quản trị CSDL không cung cấp cho người dùng cách thay đổi mật khẩu
- C. Hệ quản trị CSDL cung cấp cho người dùng cách thay đổi mật khẩu
- D. Nên định kì thay đổi mật khẩu

Câu 25: Sau khi tạo cấu trúc cho bảng thì:

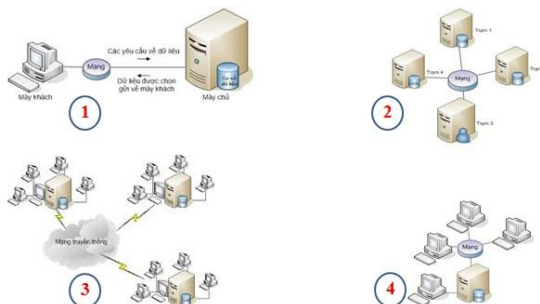
- A. Phải lưu lại cấu trúc rồi nhập dữ liệu ngay
- B. Không thể sửa lại cấu trúc
- C. Có thể lưu lại cấu trúc và nhập dữ liệu sau
- D. Phải cập nhật dữ liệu ngay vì cấu trúc của bảng không thể sửa đổi

Câu 26: Trong cơ sở dữ liệu của một kỳ thi có 3 bảng được nối liên kết dưới đây, theo em thì khi nhập dữ liệu cho các bảng thì nhập phải nhập theo thứ tự nào (Hình QuanHe1-n.jpg)



- A. DANH_PHACH → THI_SINH → DIEM_THI
- B. THI_SINH → DIEM_THI → DANH_PHACH
- C. DANH_PHACH → DIEM_THI → THI_SINH
- D. Tùy ý

Câu 27: Hãy nhìn vào các hình dưới đây và cho biết đâu là hệ CSDL Khách – Chủ (Hình: KienTrucHeCSDL)



- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 28: Khẳng định nào sau đây là không chính xác (Hình BangView)

Field Name	Data Type	Description
MaSo	Number	Mã học sinh
HoDem	Text	Họ và đệm
Ten	Text	Tên
GT	Text	Giới tính
NgaySinh	Date/Time	Ngày sinh
DiaChi	Text	Địa chỉ
DoanVien	Yes/No	Là đoàn viên hay không
To	Number	Tổ
Toan	Number	Điểm trung bình môn Toán
Li	Number	Điểm trung bình môn Lí
Hoa	Number	Điểm trung bình môn Hóa
Van	Number	Điểm trung bình môn Văn
Tin	Number	Điểm trung bình môn Tin

- A. Không thể chèn thêm một bản ghi mới vào một vị trí nào đó mà các bản ghi đã có trong bảng
- B. Chỉ có thể chèn thêm một bản ghi mới vào cuối bảng mà thôi
- C. Có thể chèn thêm một bản ghi mới vào bất cứ vị trí nào trong bảng
- D. Mặc định bản ghi mới là luôn ở cuối bảng

Câu 29: Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng quyết định đến bảo mật thông tin trong các hệ CSDL. Tuy nhiên việc bảo mật phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây:

- A. Chính sách pháp luật của nhà nước
- B. Các giải pháp tốt về phần cứng và phần mềm
- C. Tất cả
- D. Ý thức của người dùng

Câu 30: Hai bảng trong một CSDL quan hệ được liên kết với nhau bởi các khóa. Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Các khóa tham gia liên kết phải là khóa chính của mỗi bảng

- B. Các khóa tham gia liên kết không được là khóa chính trong mỗi bảng
- C. Trong các khóa liên kết phải có ít nhất một khóa là khóa chính ở một bảng nào đó
- D. Trong các khóa liên kết có thể không có khóa chính nào tham gia

Câu 31: Em hiểu phương tiện truyền thông để truy cập CSDL bao gồm những gì?

- A. Máy tính để bàn, Laptop, Ipad, Điện thoại di động,...
- B. Mạng có dây và không dây
- C. Tất cả
- D. Internet

Câu 32: Khẳng định nào là chính xác khi nói về khoá?

- A. Khoá là tập tất cả các thuộc tính để phân biệt được các cá thể trong bảng
- B. Khoá là tập các thuộc tính để phân biệt được các cá thể trong bảng
- C. Khoá là một thuộc tính để phân biệt được các cá thể trong bảng
- D. Khoá là tập các thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các cá thể trong bảng

Câu 33: Bảng trong chế độ trang dữ liệu (Datasheet View), để thêm một trường ta chọn trường để thêm một trường mới vào vị trí đó và dùng thao tác nào sau đây:

- A. Nhảy nút Insert Columns trên thanh công cụ
- B. Nhấn nút Insert trên bàn phím
- C. Insert / Columns
- D. Không thể thêm trường trong chế độ này

Câu 34: Trong chế độ trang dữ liệu (Datasheet view), Khẳng định nào sau đây là chính xác (Hình BangView)

HOC_SINH : Table			
	Field Name	Data Type	Description
	MaSo	Number	Mã học sinh
	HoDem	Text	Họ và đệm
	Ten	Text	Tên
	GT	Text	Giới tính
	NgSinh	Date/Time	Ngày sinh
	DiaChi	Text	Địa chỉ
	DoanVien	Yes/No	Là đoàn viên hay không
	To	Number	Tổ
	Toan	Number	Điểm trung bình môn Toán
	Li	Number	Điểm trung bình môn Lí
	Hoa	Number	Điểm trung bình môn Hóa
	Van	Number	Điểm trung bình môn Văn
	Tin	Number	Điểm trung bình môn Tin

- A. Có thể xóa một hoặc nhiều trường cùng lúc
- B. Chỉ có thể xóa tối đa 3 trường tính từ trường hiện tại sang bên phải
- C. Chỉ có thể xóa từng trường trong bảng mà thôi
- D. Không thể xóa trường trong chế độ trang dữ liệu

Câu 35: Trong hệ CSDL tập trung, người dùng truy cập vào CSDL thì phải truy cập như thế nào?

- A. Để truy cập vào CSDL thì phải thông qua mạng và các phương tiện truyền thông
- B. Để truy cập vào CSDL thì phải thông qua máy tính cá nhân
- C. Để truy cập vào CSDL thì phải thông qua mạng internet
- D. Để truy cập vào CSDL thì phải thông qua máy chủ

Câu 36: Vì sao trong hệ CSDL khách-chủ tốc độ xử lý được cải thiện tốt hơn hệ CSDL khác

- A. Vì tại mỗi thời điểm, số lượng máy truy cập trong hệ CSDL này là tương đối ít
- B. Vì máy chủ có cấu hình rất mạnh
- C. Vì máy chủ và máy khách cùng xử lý song song mỗi máy một nhiệm vụ
- D. Vì đường truyền trong hệ CSDL khách-chủ là đường truyền luôn được ưu tiên

Câu 37: Khi xác nhận các tiêu chí truy vấn thì hệ QTCSDDL quan hệ sẽ không:

- A. Xóa vĩnh viễn một số bản ghi không thỏa mãn điều kiện trong CSDL quan hệ
- B. Định vị các bản ghi thỏa mãn điều kiện
- C. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng để kết xuất dữ liệu.
- D. Liệt kê tập con các bản ghi thỏa mãn điều kiện

Câu 38: Thao tác xóa một bản ghi nào sau đây là không thể thành công (Hình BangView)

HOC_SINH : Table			
Field Name	Data Type	Description	
MaSo	Number	Mã học sinh	
HoDem	Text	Họ và đệm	
Ten	Text	Tên	
GT	Text	Giới tính	
NgSinh	Date/Time	Ngày sinh	
DiaChi	Text	Địa chỉ	
DoanVien	Yes/No	Là đoàn viên hay không	
To	Number	Tổ	
Toan	Number	Điểm trung bình môn Toán	
Li	Number	Điểm trung bình môn Lí	
Hoa	Number	Điểm trung bình môn Hóa	
Van	Number	Điểm trung bình môn Văn	
Tin	Number	Điểm trung bình môn Tin	

- A. Lệnh Edit/ Delete Record
- B. Nhấn tổ hợp phím Shift+Delete
- C. Nháy nút Delete Record trên thanh công cụ
- D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Delete

Câu 39: Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là :

- A. Tạo ra một hay nhiều mẫu hỏi
- B. Tạo ra một hay nhiều báo cáo
- C. Tạo ra một hay nhiều bảng
- D. Tạo ra một hay nhiều biểu mẫu

Câu 40: Sự khác nhau cơ bản nhất của hệ CSDL khách chủ và Hệ CSDL trung tâm là gì?

- A. Để truy cập từ xa người ta thường sử dụng hệ CSDL trung tâm, ngược lại hệ CSDL khách chủ chỉ dùng trong các mạng nhỏ như mạng LAN
- B. CSDL của hệ CSDL trung tâm chỉ được cài đặt trên máy chủ còn CSDL của hệ CSDL khách chủ được cài đặt cả trên máy chủ và máy khách
- C. Nếu CSDL của hệ CSDL trung tâm được cài đặt trên máy chủ thì CSDL của hệ CSDL khách chủ được cài đặt trên máy khách
- D. Hệ CSDL trung tâm chỉ được cài đặt trên máy chủ còn hệ CSDL khách chủ được cài đặt cả trên máy chủ và máy khách

Câu 41: Để cập nhật dữ liệu cho bảng ta có thể:

- A. Thêm, xóa, hay sửa các bản ghi thông qua Biểu mẫu
- B. Sao chép các bản ghi từ một bảng khác có cùng cấu trúc
- C. Thêm, xóa, hay sửa các bản ghi trực tiếp vào bảng
- D. Tất cả đều được

Câu 42: Trong chế độ chỉnh sửa bảng, để thêm một trường, ta chọn trường để thêm một trường mới vào vị trí đó và dùng thao tác nào sau đây:

- A. Insert / Row
- B. Nhấn phím Insert trên bàn phím
- C. Nháy nút Insert Row trên thanh công cụ
- D. Tất cả đều đúng

Câu 43: So với hệ CSDL trung tâm, hệ CSDL khách-chủ có gì giống và khác

- A. Giống: CSDL được cài đặt trên máy chủ, khác: có ít nhất là 2 máy là chủ và khách
- B. Giống: CSDL được cài đặt trên máy chủ, khác: được cài đặt trên cả máy chủ và máy khách
- C. Giống: Đều là hệ CSDL tập trung, khác: có ít nhất là 2 máy là chủ và khách
- D. Giống: Đều là hệ CSDL tập trung, khác: không

Câu 44: Trong quá trình tạo cấu trúc của một bảng, khi tạo một trường, việc nào sau đây không nhất thiết phải thực hiện?

- A. Đặt kích thước
- B. Mô tả nội dung
- C. Đặt tên trường
- D. Chọn kiểu dữ liệu

Câu 45: Đặc điểm nào sau đây là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng
- B. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau
- C. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng
- D. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp

Câu 46: Thao tác trên dữ liệu có thể là:

- A. Xóa bản ghi
- B. Sửa bản ghi
- C. Thêm bản ghi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 47: Chức năng của mẫu hỏi (Query) là:

- A. Sắp xếp, lọc các bản ghi
- B. Tổng hợp thông tin từ một hoặc nhiều bảng
- C. Tất cả các chức năng
- D. Thực hiện tính toán đơn giản

Câu 48: Thuật ngữ “quan hệ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Cột
- B. Bảng
- C. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- D. Hàng

Câu 49: Cho các bảng sau: DanhMucSach(MaSach, TenSach, MaLoai), LoaiSach(MaLoai, LoaiSach), HoaDon(MaSach, SoLuong, DonGia). Để biết giá của một quyển sách thì cần những bảng nào ?

- A. DanhMucSach, LoaiSach
- B. DanhMucSach, HoaDon
- C. HoaDon, LoaiSach
- D. HoaDon

Câu 50: Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs), thì khoá chính của bảng là: (Hình KhoaChinh.jpg)

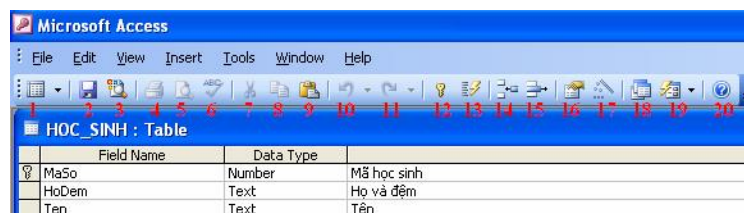
MaHS	HoTen	NgaySinh	Lop	Diachi	Toan	Li	Hoa
001	Lê Văn Tý	25/05/1999	12A05	Tân Lợi, TP.BMT	7	5	9
002	Lê Văn Tý	26/05/1999	12A05	9 Y Moan, TP.BMT	5	8	9
003	Lê Văn Tý	27/05/1999	12A09	Tân Lợi, TP.BMT	7	6	6
...			

- A. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Li}
- B. Khoá chính = {Mahs}
- C. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi}
- D. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Toan}

Câu 51: Nhận định nào là chưa chính xác khi so sánh hệ CSDL phân tán với hệ CSDL tập trung

- A. Việc thiết kế CSDL phân tán phức tạp hơn, chi phí cao hơn
- B. Khi sử dụng hệ CSDL phân tán cần phải tính đến nhu cầu và chi phí
- C. Hệ thống phức tạp hơn vì phải làm ẩn đi sự phân tán dữ liệu đối với người dùng
- D. Đảm bảo an ninh khó khăn hơn

Câu 52: Giả sử lúc tạo cấu trúc bảng thiếu một trường, để thêm một trường không phải ở vị trí cuối ta chọn vị trí cần thêm, sau đó nháy nút: (Hình CuaSoThietKeBang)



- A. 17
- B. 15
- C. 16
- D. 14

Câu 53: Để bảo mật hệ thống thì mật khẩu của người dùng cần phải:

- A. Phải thường xuyên thay đổi để tăng cường tính bảo mật.
- B. Chỉ nên thay đổi một lần sau khi người dùng đăng nhập vào hệ thống lần đầu tiên.
- C. Chỉ nên thay đổi nếu người dùng có yêu cầu.
- D. Không được thay đổi để đảm bảo tính nhất quán.

Câu 54: Phát biểu nào trong các phát biểu sau đây là không chính xác?

- A. Bảo mật CSDL là hạn chế được thông tin không bị mất hoặc bị thay đổi ngoài ý muốn
- B. Hiệu quả bảo mật CSDL phụ thuộc rất nhiều vào các chủ trương, chính sách của chủ sở hữu thông tin và ý thức của người dùng.
- C. Có thể thực hiện bảo mật CSDL bằng các giải pháp phần cứng và phần mềm
- D. Hiệu quả của bảo mật chỉ phụ thuộc vào hệ QTCSDL và chương trình ứng dụng

Câu 55: Để xóa một trường trong bảng, ta mở bảng trong chế độ chỉnh sửa (Design), chọn trường đó rồi:

- A. Tổ hợp phím Ctrl+Y
- C. Tổ hợp phím Ctrl+D

- B. Nhấn phím Delete
- D. Tổ hợp phím Ctrl+Delete

Câu 56: Bác Tám là người mới gửi tiền vào một ngân hàng vài ngày trước đây, nhưng không may ngân hàng này gặp rủi ro thiên tai hỏa hoạn. Lo lắng cho số tiền của mình đã gửi không biết thế nào. Là người am hiểu về các hệ cơ sở dữ liệu em có lời khuyên như thế nào với bác.

- A. Bác yên tâm là tiền của bác không sao, vì sau khi khắc phục được sự cố họ sẽ cập nhật lại dữ liệu từ các bản sao đã lưu thường xuyên ở các cơ sở dữ liệu khác
- B. Bác không nên quá lo lắng, trong trường hợp này bên ngân hàng họ sẽ cố gắng đền bù hết mức có thể. Nếu không thỏa đáng bác nên làm đơn khiếu nại.
- C. Bác yên tâm là tiền của bác không sao, bác chỉ cần cầm biên lai nộp tiền là họ sẽ phải trả lại cho bác
- D. Bác hãy bình tĩnh và thông cảm vì mọi việc không may đều có thể xảy ra. Nếu không còn gì thì hãy coi đó là sự mất mát và hãy cho qua.

Câu 57: Giả sử một bảng có 2 trường MAHS (Mã Học sinh) và HOTEN (Họ tên) thì nên chọn trường MAHS làm khoá chính hơn vì :

- A. Trường MAHS đứng trước trường HOTEN
- B. Trường MAHS là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất
- C. Trường MAHS là trường ngắn hơn
- D. Trường MAHS là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số

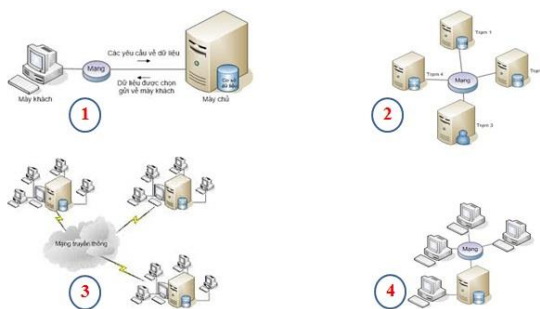
Câu 58: Giả sử có dãy ký tự: BBBBBAACCCCC cách viết nào sau thể hiện là cách viết của mã hóa độ dài hàng loạt

- A. 8B4A6C
- B. B8A4C6
- C. 8B&4A&6C
- D. 8B+4A+6C

Câu 59: Thuật ngữ “miền” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Bảng
- B. Cột
- C. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- D. Hàng

Câu 60: Hãy quan sát các hình sau và cho biết đâu là hệ CSDL trung tâm (Hình: KienTrucHeCSDL)



- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 61: Các hệ thống như bán vé máy bay, tàu hỏa,... người ta thường chọn hệ CSDL nào?

- A. Trong hệ CSDL Khách - chủ
- B. Trong hệ CSDL Phân tán
- C. Trong hệ CSDL trung tâm
- D. Tất cả đều được

Câu 62: Truy vấn cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Là một đối tượng có khả năng thu thập và cập nhật thông tin từ một hoặc nhiều bảng trong một CSDL quan hệ
- B. Là một đối tượng có khả năng thu thập thông tin từ nhiều CSDL quan hệ
- C. Là một dạng bộ lọc, có khả năng thu thập thông tin từ một hoặc nhiều bảng trong một CSDL quan hệ
- D. Là một dạng bộ lọc, có khả năng thu thập thông tin trong một bảng của một CSDL quan hệ

Câu 63: Ai là người có thể đưa ra các giải pháp kỹ thuật trong việc bảo mật thông tin?

- A. Tất cả đều có thể
- B. Người dùng
- C. Người phân tích thiết kế và người quản trị CSDL.
- D. Nhà nước

Câu 64: Vì sao hệ CSDL khách-chủ này được ứng dụng rộng rãi

- A. Vì hệ CSDL này có ưu điểm là giảm chi phí, tốc độ nhanh, tính tương thích cao

- B. Vì hệ CSDL này có thiết kế phù hợp với thông lệ quốc tế
- C. Vì hệ CSDL này được thiết kế gọn nhẹ dễ sử dụng
- D. Vì hệ CSDL này đang thịnh hành trên thế giới

Câu 65: Thao tác nào sau đây không phải là công việc khai thác CSDL quan hệ?

- A. Kết xuất báo cáo
- B. Sắp xếp các bản ghi
- C. Xem dữ liệu
- D. Thêm bản ghi mới

Câu 66: Ai là người có thể đưa ra các chủ trương, chính sách, điều luật để bảo vệ thông tin?

- A. Người phân tích thiết kế và người quản trị CSDL.
- B. Tất cả đều có thể
- C. Nhà nước
- D. Người dùng

Câu 67: Khi một ngân hàng sử dụng hệ CSDL để quản trị dữ liệu của mình theo em người ta sẽ sử dụng hệ CSDL nào là thích hợp nhất

- A. Hệ CSDL khách chủ
- B. Kết hợp cả ba hệ CSDL
- C. Hệ CSDL phân tán
- D. Hệ CSDL trung tâm

Câu 68: Bảng trong chế độ trang dữ liệu (Datasheet View), để xóa một trường ta chọn trường đó và:

- A. Edit / Delete Columns
- B. Nhấn nút Delete trên bàn phím
- C. Không thể xóa trường trong chế độ này
- D. Nháy nút Delete Columns trên thanh công cụ

Câu 69: Hệ CSDL khách-chủ có mấy thành phần? là những thành phần nào

- A. Hai thành phần: Thành phần yêu cầu tài nguyên,
- B. Hai thành phần: Thành phần cấp tài nguyên, Thành phần xử lý tài nguyên
- C. Ba thành phần: Thành phần yêu cầu tài nguyên, Thành phần xử lý tài nguyên, Thành phần cấp tài nguyên
- D. Hai thành phần: Thành phần cấp tài nguyên, Thành phần yêu cầu tài nguyên

Câu 70: Để xóa một bản ghi trong bảng cần thực hiện: mở bảng, chọn bản ghi và chọn

- A. Edit/Delete
- B. Edit/Delete Record
- C. Edit/Cut
- D. Tất cả đều được

Câu 71: Để xác định miền cho thuộc tính Diem trong bảng DIEM_THI ta dùng lệnh nào sau đây

- A. 0-10
- B. For 0 to 10
- C. Between 0 And 10
- D. 0..10

Câu 72: Ưu điểm cơ bản nhất của hệ CSDL khách-chủ là gì

- A. Tốc độ nhanh
- B. Giảm chi phí
- C. Tương thích cao
- D. Tất cả

Câu 73: Trong chế độ chỉnh sửa bảng, để xóa một trường, ta chọn trường cần xóa và dùng thao tác nào sau đây:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Edit / Delete-Del hoặc Edit / Delete Rows
- C. Nháy nút Delete Rows trên thanh công cụ
- D. Nhấn phím Delete trên bàn phím

Câu 74: Thuật ngữ “thuộc tính” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Hàng
- B. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- C. Bảng
- D. Cột

Câu 75: Để nâng cao hiệu quả của việc bảo mật CSDL, chính xác là ta cần phải:

- A. Nhận dạng người dùng bằng mã hoá
- B. Thường xuyên thay đổi các tham số của hệ thống bảo vệ
- C. Thường xuyên sao chép dữ liệu
- D. Thường xuyên nâng cấp phần cứng, phần mềm

Câu 76: Khẳng định nào sau đây là chưa chính xác

- A. Khi sử dụng hệ CSDL khách chủ thì chi phí phần cứng có thể được giảm do chỉ cần máy chủ có cấu hình đủ mạnh để lưu trữ và quản trị CSDL
- B. Khi sử dụng hệ CSDL khách chủ thì việc bổ xung thêm máy khách là dễ dàng
- C. Hệ CSDL khách chủ giúp chương trình xử lí nhanh hơn là vì cả máy chủ và máy khách khác nhau có thể cùng hoạt động song song
- D. Khi sử dụng hệ CSDL khách chủ thì việc cài đặt là khá đơn giản và dễ dàng

Câu 77: Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Hàng
- C. Cột
- D. Bảng

Câu 78: Chức năng chính của biểu mẫu (Form) là:

- A. Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh
- B. Hiển thị và cập nhật dữ liệu
- C. Tạo báo cáo thống kê số liệu
- D. Tạo truy vấn lọc dữ liệu

Câu 79: Chức năng chỉnh sửa dữ liệu là:

- A. Xoá một số quan hệ
- B. Xoá một số thuộc tính
- C. Thay đổi các giá trị của bản ghi
- D. Xoá một số bản ghi

Câu 80: Khai thác CSDL quan hệ có thể là:

- A. Tạo bảng, chỉ định khóa chính, tạo liên kết
- B. Đặt tên trường, chọn kiểu dữ liệu, định tính chất trường
- C. Sắp xếp, truy vấn, xem dữ liệu, kết xuất báo cáo
- D. Thêm, sửa, xóa bản ghi

Câu 81: Việc bảo mật thông tin trong các CSDL phụ thuộc ở cấp độ nào?

- A. Người dùng
- B. Cấp quốc gia
- C. Cả ba cấp độ
- D. Người phân tích thiết kế và người quản trị

Câu 82: Cho các thao tác sau : B1: Tạo bảng; B2: Đặt tên và lưu cấu trúc; B3: Chọn khóa chính cho bảng; B4: Tạo liên kết. Để tạo lập được một CSDL quan hệ ta phải thực hiện theo quy trình nào sau:

- A. B1-B3-B4-B2
- B. B2-B1-B2-B4
- C. B1-B2-B3-B4
- D. B1-B3-B2-B4

Câu 83: Để xem và sửa thông tin trong bảng ta có thể thực hiện

- A. Trực tiếp trên bảng hoặc Biểu mẫu
- B. Trực tiếp trên bảng hoặc Mẫu hỏi
- C. Trực tiếp trên bảng hoặc Báo cáo
- D. Tất cả đều được

Câu 84: Lưu biên bản không phải để nhằm mục đích:

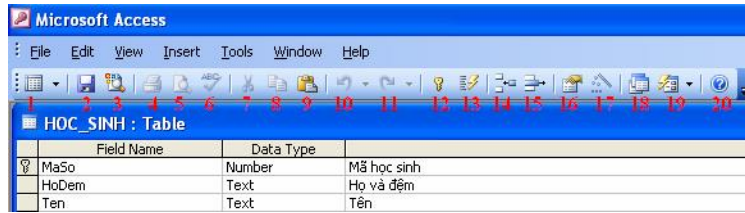
- A. Báo cáo kết quả định kỳ
- B. Điều tra khi hệ thống gặp sự cố.
- C. Cung cấp thông tin cho phép đánh giá mức độ quan tâm của người dùng đối với hệ thống
- D. Hỗ trợ việc khôi phục hệ thống khi có sự cố kỹ thuật

Câu 85: Trong chế độ chỉnh sửa (Design view), Khẳng định nào sau đây là chính xác (Hình BangDesign)

MaSo	HoDem	Ten	GT	NgSinh	DiaChi	DoanVien	To	Toan	Li	Hoa	Van	Tin
1	Nguyễn Xuân	Bình	Nam	09/12/1997	10 Ymoan BMT	<input checked="" type="checkbox"/>	1	2.0	2.0	4.0	5.0	5.0
2	Trần thành	Hưng	Nam	07/03/1997	7 Bà Triệu	<input checked="" type="checkbox"/>	1	8.0	10.0	7.0	8.0	5.0
3	Đỗ Thị Bích	Hằng	Nữ	15/10/1997	123 Tây Sơn	<input type="checkbox"/>	2	9.0	8.7	9.5	5.0	7.0
4	Nguyễn Thúy	Hường	Nữ	02/11/1996	5 Đội Cấn	<input type="checkbox"/>	3	8.0	8.4	8.9	4.0	10.0
5	Phạm Kim	Anh	Nữ	05/12/1997	12 Lê Lợi	<input type="checkbox"/>	2	7.0	9.0	8.0	7.0	9.0
6	Trần Văn	Giang	Nam	21/03/1997	12 Dịch vọng	<input checked="" type="checkbox"/>	3	8.0	8.0	4.0	8.0	9.0
7	Hoàng Xuân	Thắng	Nam	15/08/1997	12/ Bà Triệu	<input checked="" type="checkbox"/>	4	8.0	8.5	8.0	7.0	8.5
0						<input type="checkbox"/>	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

- A. Chỉ có thể chèn thêm một trường mới vào vị trí cuối cùng mà thôi
- B. Mặc định trường mới là luôn ở cuối cùng
- C. Có thể chèn thêm một trường mới vào bất cứ vị trí nào tùy ý
- D. Không thể chèn thêm một trường mới vào một vị trí nào đó mà các trường đã được tạo

Câu 86: Trong khi làm việc với cấu trúc bảng, muốn xóa một trường đã chọn, ta thực hiện: (Hình CuaSoThietKeBang)



- A. Rows / Delete hoặc nhấn nút 15
- B. Edit / Delete Rows hoặc nhấn nút 14
- C. Record / Delete Rows hoặc nhấn nút 14
- D. Edit / Delete Rows hoặc nhấn nút 15

Câu 87: Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm Microsoft Access
- B. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ
- C. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu
- D. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ

Câu 88: Hãy xem các khẳng định sau, khẳng định nào là không chính xác

- A. Hệ CSDL trung tâm được thiết kế có tính bảo mật rất cao nên chỉ cho phép một số người được cấp quyền mới được truy cập
- B. Trong hệ CSDL trung tâm, hệ CSDL (Hệ Quản trị CSDL và CSDL) được cài đặt tại máy tính trung tâm
- C. Hệ CSDL trung tâm thường rất lớn và có rất nhiều người dùng
- D. Trong hệ CSDL trung tâm, người dùng muốn truy cập và CSDL thì phải thông qua các thiết bị đầu cuối và các phương tiện truyền thông

Câu 89: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

- A. Nếu dữ liệu trong cột khóa chính không trùng nhau và không bỏ trống thì có thể chọn là khóa chính
- B. Dữ liệu trong cột khóa chính không được trùng nhau
- C. Một bảng có thể có nhiều khóa chính
- D. Dữ liệu trong cột khóa chính không được bỏ trống

Câu 90: Trong hệ CSDL tập trung, CSDL được cài đặt ở đâu?

- A. Cả trên máy chủ và máy con
- B. Chỉ trên một máy chủ duy nhất
- C. Trên máy chủ (có thể là một hoặc một số máy tập trung)
- D. Trong một hoặc vài máy con gần nhau

Câu 91: Thao tác nào sau đây không thuộc về công việc tạo lập CSDL quan hệ?

- A. Tạo cấu trúc bảng
- B. Nhập dữ liệu
- C. Chọn khoá chính
- D. Đặt tên bảng và lưu cấu trúc bảng

Câu 92: Cho bảng dữ liệu dưới đây: Có các lí giải nào sau đây cho rằng bảng đó không phải là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ? (Hình ThuocTinhPhucHop.jpg)

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO-012	5/9/2007	30/9/2007
TV-04	TN-103	12/9/2007	15/9/2007
TV-02	TN-102	24/9/2007	5/10/2007
TV-01	TO-012	5/10/2007	
...

- A. Không có thuộc tính tên người mượn
- B. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt
- C. Số bản ghi quá ít.
- D. Có thuộc tính là phức hợp

Câu 93: Thông thường, người dùng muốn truy cập vào hệ CSDL cần cung cấp:

- A. Hình ảnh và giọng nói.
- B. Thông tin cá nhân.
- C. Chữ ký hoặc dấu vân tay
- D. Tên tài khoản và mật khẩu.

Câu 94: Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

- A. Mô hình phân cấp
- B. Mô hình cơ sở quan hệ
- C. Mô hình dữ liệu quan hệ
- D. Mô hình hướng đối tượng

Câu 95: Danh sách của mỗi phòng thi gồm có các trường : STT, Họ tên học sinh, Số báo danh, phòng thi. Ta chọn khoá chính là :

- A. Họ tên học sinh
- B. Phòng thi
- C. Số báo danh
- D. STT

Câu 96: Khi một ngân hàng muốn mở thêm một cơ sở chi nhánh ở một địa phương khác theo em dữ liệu ở cơ sở chính có bị ảnh hưởng không? Vì sao?

- A. Không ảnh hưởng vì CSDL được quản lí logic trên mạng chứ không phụ thuộc vào vị trí địa lí
- B. Tùy theo nếu cơ sở mới nhỏ không đáng kể thì nhìn chung là không ảnh hưởng
- C. Tùy theo cơ sở mới có liên kết với cơ sở chính hay không. Nếu không thì không ảnh hưởng gì
- D. Đương nhiên là bị ảnh hưởng vì tài nguyên mạng bị chia sẻ thêm cho cơ sở mới

Câu 97: Khi thiết kế, các trường có kiểu TEXT, người ta thường giới hạn số ký tự trong thuộc tính Field size phù hợp với dữ liệu nhập thay vì mặc định là 255 là vì:

- A. Tránh lãng phí bộ nhớ
- B. Cho nó gọn
- C. Dễ nhận biết
- D. Phù hợp liên kết giữa các bảng

Câu 98: Khi thiết kế, tại thuộc tính Validation Rule của trường Điểm, người ta thường đặt cụm từ “Between 0 And 10” nhằm mục đích gì?

- A. Người dùng chỉ được phép nhập trong khoảng từ 0 đến 10
- B. Nhắc nhở người dùng chú ý chỉ được nhập các số từ 1 đến 9
- C. Người dùng không được nhập số 0 và số 10
- D. Cảnh báo người dùng nếu nhập không đúng thứ tự từ 0 đến 10

Câu 99: Trong thiết kế, giả sử trong một bảng, phải đặt nhiều khóa, khi đó ta phải thực hiện như thế nào?

- A. Chọn các trường được chỉ định làm khóa, sau đó mới nháy nút biểu tượng khóa trên thanh công cụ
- B. Chọn lần lượt từng trường được chỉ định làm khóa, và nháy nút biểu tượng khóa trên thanh công cụ
- C. Nhấn giữ Ctrl đồng thời chọn lần lượt từng trường được chỉ định làm khóa, và nháy nút biểu tượng khóa trên thanh công cụ
- D. Tất cả các cách nêu ra đều được

Câu 100: Giả sử trong cơ sở dữ liệu BAN_HANG (có 3 bảng MatHang, KhachHang, HoaDon có nối liên kết 1-nhiều) theo em ta phải nhập dữ liệu theo thứ tự cho các bảng như thế nào là đúng?

- A. Nhập dữ liệu cho bảng MatHang và KhachHang cuối cùng là HoaDon
- B. Nhập dữ liệu cho bảng MatHang và HoaDon cuối cùng là KhachHang
- C. Nhập dữ liệu cho bảng HoaDon và KhachHang cuối cùng là MatHang
- D. Nhập tùy ý, bảng nào trước bảng nào sau đều được

----- HẾT -----